

Bản án số: 18/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 16/5/2018

V/V “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ton

2. Bà Bàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà: Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 468/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Phường B, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972; ĐKKHKT: Phường B, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Phường Ng, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, Nguyên đơn – Chị Đàm Thị H đều trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q vào năm 1996, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước đó, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống tại phường Đ, thành phố P đến năm 2007 chuyển chỗ ở về tại phường B, thành phố P cho đến nay. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị cho rằng vợ chồng anh chị không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi lẫn nhau. Anh chị cũng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng lấy lại tình cảm

như trước nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được khu phố hòa giải nhưng không thành. Quan điểm của chị H: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có 03 con chung: Nguyễn Thảo L, sinh ngày 04/7/1996, Nguyễn Hoàng Qu, sinh ngày 27/5/2002 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 16/3/2009. Chị yêu cầu được nuôi cả 02 con nhỏ và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thu nhập trung bình của chị là 10.000.000 đồng/tháng. Con lớn đã thành niên, không đề cập chia.

- Về tài sản chung: Chị có quan điểm tự chia tài sản, không yêu cầu Tòa giải quyết; Công nợ chung: Không có.

Bị đơn – Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt nhưng có lời khai tại Tòa án như sau:

Anh kết hôn với chị Đàm Thị H vào năm 1996 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đ. Vợ chồng kết hôn tự nguyện sau khoảng 03 năm tìm hiểu. Anh và chị H chung sống đến năm 2016 thì vợ anh đã bỏ nhà ra đi. Vợ anh đi đâu thì anh không rõ. Nguyên nhân vợ anh bỏ đi, anh cho rằng sau khi mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, vợ anh dùng dùng ôm quần áo ra đi. Anh cũng đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình, xin lỗi vợ mặc dù anh cũng chẳng hiểu bản thân có lỗi gì. Đến nay anh cũng cảm thấy thất vọng và cũng đồng ý ly hôn với chị Hương.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung như đã trình bày. Anh có nguyện vọng được nuôi 02 con nhỏ và cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Con lớn đã thành niên không đề cập giao.

- Về chia tài sản: Anh cũng có quan điểm vợ chồng tự chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn - Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng hầu hết đều vắng mặt không lý do. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đàm Thị H và anh Nguyễn Văn Q kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước đó, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống tại phường Đ, thành phố P đến năm 2007 chuyển chỗ ở về tại phường B, thành phố P cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau. Sau một lần đụng độ sâu sắc, chị H đưa các con bỏ về nhà ngoại tại phường Đ sinh sống chứ không phải bỏ đi đâu không rõ như lời khai của anh Q. Qua xác minh tại khu phố cũng như lời khai của con anh chị cũng xác nhận việc chị H bỏ về nhà ngoại từ đó. Anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Thỉnh thoảng anh Q cũng có đến nhà ngoại khuyên chị H trở về nhưng chị đã không quay trở lại. Anh Q sau một thời gian cũng bỏ về

quê tại H sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị H Q đã được khu phố hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng không có tiếng nói chung nên không có khả năng xây dựng gia đình bền vững.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Q đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Thị H và Nguyễn Văn Q theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

[3] Về nuôi con chung: Anh chị H Q có 03 con chung: Nguyễn Thảo L, sinh ngày 04/7/1996, Nguyễn Hoàng Qu, sinh ngày 27/5/2002 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 16/3/2009. Chị H và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con nhỏ là Nguyễn Hoàng Qu và Nguyễn Bảo A, không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét cả hai anh chị đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, do anh Q không có mặt tại phiên tòa và cả 02 con chung đều có nguyện vọng muốn ở cùng chị H nên Hội đồng xét xử giao cả 02 con nhỏ cho chị H nuôi dưỡng. Khi nào anh Q có yêu cầu, Tòa sẽ giải quyết việc nuôi con chung bằng vụ kiện dân sự khác. Con lớn Nguyễn Thảo L đã thành niên, không đề cập giao.

[4] Về chia tài sản: Anh chị H Q tự chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật .

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị H đối với anh Nguyễn Văn Q. Chị H được ly hôn với anh Q.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Đàm Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Hoàng Qu, sinh ngày 27/5/2002 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 16/3/2009 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Con chung Nguyễn Thảo L, sinh ngày 04/7/1996 đã thành niên không đề cập giao.

- Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009793 ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

